TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:146/2026/HSST Ngày: 05/8/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Hiên và bà Nguyễn Thị Hải Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên.

- ***Đại diện VKSND khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Xuân N - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2026/QĐXXST-HS ngày 22/7/2026 đối với:

Bị cáo: Phạm Minh Q; tên gọi khác: Không; Sinh năm 2003; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1974; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1974; A, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Q bị tạm giữ từ ngày 14/5/2026 đến ngày 22/5/2026. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 2005; HKTT: Khu phố Đ, phường S, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Mạnh C, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng: Chị Đinh Thị Hải Y, sinh năm: 2004; HKTT: Thôn Đ, xã T, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

***** *Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo Q; Vắng mặt chị H, anh C và chị Y..*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh Q, sinh năm 2003 nơi thường trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên có bạn gái là chị Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 2005 có nơi thường trú tại Khu phố Đ, phường S, tỉnh Hưng Yên (là sinh viên Học viện T - Phân hiệu Hưng Yên hiện đang thuê trọ tại gia đình ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976 ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên). Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt

chiếc xe mô tô của chị H để mang đi cầm cố hoặc bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/5/2026 Q liên hệ với chị H qua zalo và nói với chị H sẽ xin nghỉ làm 1 đến 2 ngày để tìm việc làm mới, nếu phù hợp thì sẽ xin nghỉ việc ở Bắc Ninh để về tỉnh Hưng Yên làm. Q thuê xe taxi (không rõ đặc điểm, biển số xe) đi về phòng trọ của chị H. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày Q về đến khi trọ thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu BKS 89AT-048.07 của chị H đang dựng ở sân nhà trọ. Sau đó Q lên phòng trọ chị H và mở cửa vào trong phòng nghỉ ngơi (Q cũng có 1 chìa khóa phòng). Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày chị H đi học về đến phòng trọ và hai người nói chuyện, do muốn lấy xe mô tô của chị H mang đi cầm cố nên Q đã giục chị H đi tắm thì chị H nói với Q "anh không đi xe thì đi phỏng vấn kiểu gì", Q nói "anh đi xe em", chị H nói "anh chưa hỏi ý kiến của em mà bây giờ chốt là đi xe của em, nếu như đi xe của em thì đợi em tắm xong rồi hai đứa cùng đi", Q nói "anh đi phỏng vấn một tí thôi, một trai một gái thế này thì người ta nghĩ là ở chung thì sẽ không hỗ trợ tiền ở trọ", chị H nói "Giờ em lên phỏng vấn đây" cùng lúc này chị H đi vào phòng tắm. Sau khi thấy chị H đi tắm thì Q đi ra vị trí bàn học của chị H lấy chiếc chìa khóa xe mô tô trên bàn đi ra khỏi phòng rồi cài chốt ngay bên ngoài cửa phòng trọ với mục đích nếu chị H phát hiện thì cũng không kịp đuổi theo để ngăn cản, Q quan sát không thấy có ai ở khu trọ nên điều khiển xe mô tô của chị H mang đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy Trần Cường A có địa chỉ tại thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên thì gặp chủ cửa hàng là anh Trần Mạnh C sinh năm 1984, nơi thường trú thôn Đ, xã M, tỉnh Lào Cai. Tại đây Q nói với anh C chiếc xe mô tô trên là của bạn gái tên Nguyễn Thị Thanh H nhờ Q mang đi bán và Q mở cốp xe lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 89AT - 048.07; Bảo hiểm xe; Giấy phép lái xe; Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thanh H để anh C kiểm tra và anh C bảo Q cho anh xem Căn cước công dân của Q. Lúc này Q nhắn tin bảo chị H chụp ảnh Căn cước công dân của Q để làm thủ tục xin việc thì chị H tưởng thật nên đã chụp ảnh căn cước côgn dân của Q (để ở giường phòng trọ) gửi cho Q. Sau đó Q đưa cho anh C xem ảnh căn cước công dân của Q và thỏa thuận mua chiếc xe trên với giá 15.000.000 đồng, anh C viết giấy mua bán đối với chiếc xe trên rồi trả cho Q 15.000.000 đồng cùng căn cước công dân của chị H. Q cầm tiền và đi bộ quanh khu vực xã N và thôn T, xã T (cũ) thì làm rơi mất số tiền nêu trên. Đến 20 giờ 40 phút Q liên hệ zalo nói với chị H là Q đã cho bạn mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, BKS 89AT - 048.07 của chị H và người bạn của Q đã mang đi cầm cố được 20.000.000 đồng. Sau khi đọc tin nhắn của Q, chị H ra mở cửa thì thấy cửa bị chốt bên ngoài nên chị H phải nhờ bạn là chị Đinh Thị Hải Y sinh năm 2004 có nơi thường trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Ninh Bình đến mở chốt. Lúc này Q cũng về đến phòng trọ của chị H và nói với chị H đã mang xe đi cầm cố được 16.000.000 đồng và bảo chị H xin bố mẹ 16.000.000 đồng để chuộc xe thì chị H không đồng ý.

Ngày 14/6/2026 chị H làm đơn trình báo đến Công an xã N, Công an xã N tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và trích xuất từ camera an ninh lưu tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn H1 lữu giữ 01 file video lưu tên "Sân khu trọ.mp4" ghi lại hình ảnh nơi xảy ra vụ việc. Cùng ngày Phạm Minh Q đến Công an xã N đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, số IMEI: 356733085600720, lắp sim số điện thoại 0981.053.877. Cùng ngày Công an xã N đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng đồ vật, tài liệu thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H giải quyết theo quy định.

Ngày 14/5/2026 anh C giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H chiếc xe mô tô nêu trên cùng các tài liệu liên quan đến việc mua bán. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã N, tỉnh Hưng Yên kết luận: Tại thời điểm ngày 12/5/2026 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, BKS 89AT-048/07 có giá trị 28.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1660/KL-KTHS ngày 26/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng có số IMEI 356733085600720 lắp sim số điện thoại 0981.053.877 của Q sử dụng liên lạc với chị H. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã nhập kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Mỹ H2 - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh H. Đối với số tiền 15.000.000 đồng Q bán chiếc xe của chị H cho anh C, do Q đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 22/5/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã trả cho chủ sở hữu là chị H các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu BKS: 89AT - 048.07; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 8900029190 tên chru xe Nguyễn Thị Thanh H, biển số đăng ký 89AT - 048.07; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 331247005171 mang tên Nguyễn Thị Thanh H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 0478189 mang tên chủ xe Nguyễn Thị Thanh H, số khung 072959, số máy 5687695. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với anh Trần Mạnh C đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, BKS 89AT - 048.07 của Q nhưng anh C không biết chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh C. Anh C yêu cầu Q phải trả lại anh số tiền 15.000.000 đồng mà anh đã mua xe của Q.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSVG ngày 14/7/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Minh Quân về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 14/5/2026 đến ngày 22/5/2026. Thời hạn tù được

tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Q phải trả lại anh Trần Mạnh C số tiền 15.000.000 đồng.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng có số IMEI 356733085600720 lắp sim số điện thoại 0981.053.877 thu giữ của bị cáo Q.

Về án phí đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai lưu tại hồ sơ, việc họ vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, do vậy căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 18 giờ ngày 12/5/2026 tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn H1 ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên, Phạm Minh Q đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, BKS 89AT - 048.07 trị giá 28.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh H rồi mang bán lấy tiền, sau đó Q đã ra đầu thú.

Hành vi của Phạm Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -

Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật này là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Nhận thức được việc đó nhưng chỉ vì mục đích tư lợi, lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự giác đầu thú nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật; sau khi thực hiện tội phạm bị cáo không có ý thức khắc phục hậu quả. Hiện nay loại tội phạm trộm cắp tài sản đang có xu hướng gia tăng với thủ đoạn ngày càng tinh vi, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự tại địa phương, an toàn xã hội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tù giam để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung, qua đó cũng góp phần tuyên truyền, giáo dục giúp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đến người dân.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại xe và giấy tờ xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Mạnh C yêu cầu bị cáo phải trả 15.000.000 đồng tiền anh bỏ ra mua xe mô tô của bị cáo mà anh đã giao nộp cho cơ quan Công an để trả bị hại. Xét thấy, anh C mua xe của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp được. Mục đích bị cáo bán xe mô tô để lấy tiền tiêu xài cá nhân, việc bị cáo trình bày bị cáo đã làm mất số tiền này là sự việc khách quan, nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo nên yêu cầu của anh C là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng có số IMEI 356733085600720 lắp sim số điện thoại 0981.053.877 thu giữ của bị cáo. Chiếc điện thoại này bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà Nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q 01 năm 06 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 14/5/2026 đến ngày 22/5/2026. Bị cáo còn phải chấp hành 01(*một*) năm 05(*năm*) tháng 21(*Hai mươi mốt*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh Q phải trả anh Trần Mạnh C số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng có số IMEI 356733085600720 lắp sim số điện thoại 0981.053.877 của bị cáo Q.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKS khu vực 4 - Hưng Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Thoa